TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG** --- ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------- ** -------
Số: 387/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T** - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: 15 đường Trừ Văn Thố, tổ 8, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L** - Sinh năm 1973- Địa chỉ: 15 đường Trừ Văn Thố, tổ 8, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn L thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn L thoả thuận về việc nuôi con chung như sau:

Bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Hoàng P - Sinh ngày 13 tháng 5 năm 2002 cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung Nguyễn Thị Huyền T- Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ bà Trần Thị T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 05450 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vậy hoàn lại cho bà Trần Thị T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
-UBND phường Khuê Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên